

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH THÁI NGUYÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 36/2020/HS-ST
Ngày 22/9/2020.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Khánh Hồng

Thẩm phán: Ông Đặng Minh Tuân

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Cao Khắc L; ông Đồng Quang Sơn và bà Lý Thu Hương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Mai Loan, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Tuyết Vân, Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 9 năm 2020, tại Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 31/2020/TLHS-ST ngày 28 tháng 8 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 37/2020/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 9 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Bị cáo: **Đỗ Minh T** (tên gọi khác: không); sinh ngày 17/10/1987 tại Thái Nguyên; Nơi ĐKKTT: Xóm PL, xã CNg, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên; Chỗ ở: Tổ X, phường TD, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Trình độ học vấn: Lớp 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông: Đỗ Văn B, sinh năm 1957; con bà: Phạm Thị L1, sinh năm: 1966; Gia đình có 3 anh em, bị cáo là con thứ 2; có vợ là: Mò Thị L2, sinh năm 1996; có 1 con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/5/2020, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên. (có mặt).

* *Người bào chữa cho bị cáo T:* Luật sư Hoàng Thanh Quý, Văn phòng luật sư QT thuộc Đoàn luật sư tỉnh Thái Nguyên; (có mặt);

2. Bị cáo: **Ngô Văn L** (tên gọi khác: không); sinh ngày 29/7/1988 tại Thái Nguyên; Nơi ĐKKTT: Xóm GC, xã CNg, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên; Chỗ ở: Tổ Y, phường TL, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Trình độ học vấn: Lớp 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông: Ngô Văn B (đã chết); con bà: Trương Thị A, sinh năm: 1965; Gia đình có 3 anh, em, bị cáo là con

thứ ba; có vợ là: Ngô Thị D, sinh năm 1993; có 2 con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/5/2020, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên. (có mặt).

* *Người bào chữa cho bị cáo L:* Luật sư Nguyễn Văn Tiến, Văn phòng luật sư An Toàn thuộc Đoàn luật sư tỉnh Thái Nguyên; (có mặt);

Người chứng kiến:

1. Ông Nguyễn Văn B1, sinh năm 1955; Trú tại: Tổ Z, phường TL, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 11 giờ 15 phút ngày 06/5/2020, tổ công tác của cơ quan Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Thái Nguyên đang làm nhiệm vụ tại khu vực tổ Z, phường TL, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên phát hiện Đỗ Minh T, Ngô Văn L có liên quan đến ma túy. Kiểm tra Đỗ Minh T phát hiện thu giữ trong chiếc giày bằng vải màu đỏ đen T đang cầm trên tay trái 06 túi nilon bên trong mỗi túi đều chứa các viên nén màu hồng, màu xanh, niêm phong trong phong bì ký hiệu T1. Ngoài ra còn thu giữ của T 01 điện thoại di động IPHONE màu xám số IC: 579C-E2946A, số thuê bao: 0376209333 và 01 điện thoại NOKIA màu đen số IMEI: 354205102918460 và 354205103918469, số thuê bao: 0329552668 và 0985041652, niêm phong trong phong bì ký hiệu T2; 01 ví giả da màu đen bên trong có 01 CMND mang tên Đỗ Minh T, 01 thẻ ATM mang tên T; số tiền 2.300.000đ và 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA DREAM, sơn màu nâu, BKS 20F2-7399, số khung không xác định, số máy: C100ME-0407201.

Kiểm tra Ngô Văn L phát hiện thu giữ trong túi quần bên phải L đang mặc 02 túi nilon bên trong mỗi túi đều chứa các viên nén màu hồng, màu xanh, niêm phong trong phong bì ký hiệu L1; 01 điện thoại VIVO màu xanh đã cũ, số thuê bao: 0333808343 và 0973290788, niêm phong trong phong bì ký hiệu L2 và số tiền 400.000đ.

Cùng ngày khám xét chỗ ở của Đỗ Minh T và Ngô Văn L nhưng không phát hiện thu giữ gì.

Mở niêm phong cân xác định khối lượng, lấy mẫu gửi giám định đối với số viên nén màu hồng, màu xanh thu giữ của T, kết quả: Trong bì niêm phong **T1** số viên nén màu hồng là 1188 viên có khối lượng **114,65** gam, lấy 30 viên có khối lượng 2,82 gam làm mẫu gửi giám định ký hiệu bì **G**, số còn lại 1158 viên có khối lượng 111,83 gam niêm phong lưu kho ký hiệu bì H; số viên nén màu xanh là 12

viên có khối lượng **1,12** gam, lấy toàn bộ 12 viên làm mẫu gửi giám định ký hiệu bì **G1**.

Mở niêm phong cân xác định khối lượng, lấy mẫu gửi giám định đối với số viên nén màu hồng, màu xanh thu giữ của L, kết quả: Trong bì niêm phong **L1** số viên nén màu hồng là 393 viên có khối lượng **37,64** gam, lấy 10 viên có khối lượng 0,94 gam làm mẫu gửi giám định ký hiệu bì **G2**, số còn lại 383 viên có khối lượng 36,7 gam niêm phong lưu kho ký hiệu bì H1; số viên nén màu xanh là 02 viên có khối lượng **0,19** gam, lấy toàn bộ 02 viên làm mẫu gửi giám định ký hiệu bì **G3**.

Tại bản kết luận giám định số 644 ngày 14/5/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận: Số các viên nén màu hồng thu giữ của T có khối lượng là 114, 65 gam, số các viên nén màu xanh thu giữ của T có khối lượng là 1,12 gam; số các viên nén màu hồng thu giữ của L có khối lượng là 37,64 gam, số các viên nén màu xanh thu giữ của L có khối lượng là 0,19 gam.

Tại bản kết luận giám định số 2680/C09-TT2 ngày 15/5/2020 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an kết luận: 30 viên nén màu hồng, ký hiệu G và 10 viên nén màu hồng ký hiệu G2 gửi giám định là ma túy; loại: Methamphetamine. 12 viên nén màu xanh, ký hiệu G1 và 02 viên nén màu xanh ký hiệu G3 gửi giám định là ma túy; loại: Methamphetamine (dạng vết).

Mở niêm phong kiểm tra chiếc điện thoại IPHONE, NOKIA thu giữ của T và điện thoại VIVO thu giữ của L, kết quả:

Kiểm tra điện thoại IPHONE của T, phần nhật ký cuộc gọi đi có cuộc gọi lúc 10 giờ 57 phút ngày 06/5/2020 vào số điện thoại 0973290788 là số thuê bao trong điện thoại VIVO thu giữ của L và phần nhật ký cuộc gọi đến có cuộc gọi lúc 20 giờ 5 phút ngày 05/5/2020 từ số 0973290788 là số thuê bao trong điện thoại VIVO thu giữ của L

Kiểm tra chiếc điện thoại NOKIA thu giữ của T không phát hiện dữ liệu gì liên quan

Kiểm tra chiếc điện thoại VIVO thu giữ của L, phần nhật ký cuộc gọi đến có cuộc gọi lúc 10 giờ 57 phút ngày 06/5/2020 từ số 0376209333 là số thuê bao trong điện thoại IPHONE thu giữ của T.

Quá trình điều tra các bị cáo khai nhận: Khoảng 8 giờ 30 phút ngày 06/5/2020, có một người đàn ông tên H5 nhà ở khu vực Tổ Y, phường TL, thành phố Thái Nguyên gọi điện thoại cho L hỏi mua 08 gói ma túy hồng phiến (mỗi gói có khoảng 200 viên) thì L đồng ý và nói khi nào có ma túy thì sẽ báo lại. L gọi điện thoại cho Đỗ Minh T, chỗ ở: Tổ X, phường TD, thành phố Thái Nguyên hỏi

mua ma túy của T số lượng 08 gói hồng phiến, T đồng ý bán cho L với giá 6.000.000 đồng/ 01 gói. Thỏa thuận với T xong, L thông báo cho H5 giá bán ma túy hồng phiến là 8.000.000 đồng/01 gói, H5 đồng ý và hẹn giao dịch trực tiếp tại quán cà phê “Ngoại ô quán” thuộc tổ Z, phường TL, thành phố Thái Nguyên. Ngay sau đó L gọi điện thoại cho T nói lại nội dung trên và bảo T mang 08 gói ma túy đến điểm hẹn để bán cho khách, L đến điểm hẹn trước một lúc thì thấy T một mình đi xe mô tô đến cổng quán, T vừa đưa cho L 02 gói ma túy thì bị tổ công tác của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thái Nguyên phát hiện, bắt quả tang, thu giữ vật chứng như trên

Về nguồn gốc 08 gói ma túy hồng phiến T khai đã mua ngày 25/3/2020, tại khu vực phường TĐ, thành phố Thái Nguyên của một người đàn ông tên V nhà ở khu vực xã QT, thành phố Thái Nguyên với giá 40.000.000 đồng. Sau khi mua được ma túy T mang về phòng trọ ở Tổ X, phường TD, thành phố Thái Nguyên cất giấu, đến ngày 06/5/2020 L hẹn T mang 08 gói ma túy đi bán thì bị phát hiện, thu giữ toàn bộ vật chứng. Số tiền 40.000.000 đồng T mua ma túy và số tiền 2.300.000 đồng bị thu giữ, T khai là tiền của T do lao động tích góp mà có, còn số tiền 400.000 đồng thu giữ của L, L khai là tiền của L do lao động mà có.

Căn cứ tài liệu chứng cứ và vật chứng thu giữ được có đủ căn cứ xác định: Ngày 06/5/2020 Đỗ Minh T, Ngô Văn L mua bán trái phép 08 gói ma túy loại: Methamphetamine có tổng khối lượng 153,6 gam.

Tại bản cáo trạng số 49/CT- VKSTN- P1 ngày 26/8/2020 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên truy tố Đỗ Minh T và Ngô Văn L về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, theo điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, Đỗ Minh T và Ngô Văn L đã khai hoàn toàn phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản khám xét, biên bản niêm phong đồ vật bị tạm giữ, kết luận giám định, lời khai của người chứng kiến và các chứng cứ khác đã thu thập được.

Trong lời luận tội, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên sau khi trình bày tóm tắt nội dung vụ án; đánh giá tính chất vụ án, mức độ hành vi phạm tội, xem xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo đã kết luận giữ nguyên cáo trạng truy tố về tội danh đối với hai bị cáo; từ đó đề nghị áp dụng điểm b khoản 4 và khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 (áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo L); Điều 38 Bộ luật hình sự: xử phạt các bị cáo Đỗ Minh T, Ngô Văn L, mỗi bị cáo mức án 20 năm tù; phạt bổ sung mỗi bị cáo từ 10 đến 15 triệu đồng; trả cho bị cáo Đỗ Minh T 01 giấy chứng minh thư nhân dân mang tên Đỗ Minh T; tạm giữ của bị

cáo T 12.943.577 và 1 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA để đảm bảo thi hành án; tịch thu sung quỹ của bị cáo T gồm: 1 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE và 1 xe mô tô nhãn hiệu HONDA BKS 20F2-7399; tạm giữ của bị cáo L 400.000đ để đảm bảo thi hành án; tịch thu sung quỹ của bị cáo L 1 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO; tịch thu tiêu hủy các vật chứng còn lại theo Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Luật sư bào chữa cho bị cáo T nhất trí với tội danh mà cáo trạng đã truy tố. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức án cho bị cáo để bị cáo sớm được trở về với gia đình và xã hội.

Luật sư bào chữa cho bị cáo L nhất trí với tội danh mà cáo trạng đã truy tố. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; đề nghị Hội đồng xét xử mở lượng khoan hồng xử phạt bị cáo mức án phù hợp để bị cáo sớm được trở về với gia đình và xã hội. Đề nghị giảm nhẹ phần hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Cả hai bị cáo không tranh luận gì, nhất trí với lời bào chữa của các Luật sư. Trong lời nói sau cùng, các bị cáo xác định cáo trạng truy tố bị cáo là đúng, không oan, chỉ xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của điều tra viên cơ quan cảnh sát điều tra, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên; của người bào chữa trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã đảm bảo đúng quy định của Bộ luật tố tụng, hình sự, đúng pháp luật. Về thủ tục tố tụng tại phiên tòa hôm nay, người chứng kiến vắng mặt nhưng người này đã có đủ lời khai tại cơ quan điều tra, xét thấy sự vắng mặt của người này không ảnh hưởng đến việc xét xử nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật .

[2] Xét lời khai nhận tội của hai bị cáo Đỗ Minh T và Ngô Văn L tại phiên toà hôm nay phù hợp với nhau, phù hợp với các tài liệu chứng cứ đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Như vậy đã có đủ căn cứ kết luận: Hồi 11 giờ 30 phút ngày 06/5/2020, tại vị trí trước cổng quán cà phê “Ngoại ô quán” thuộc tổ Z, phường TL, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên Đỗ Minh T đã có hành vi bán cho Ngô Văn L 08 gói ma túy gồm các viên nén màu hồng và màu xanh với giá 6.000.000 đồng/01 gói, khi T đang giao ma túy cho L thì bị cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thái Nguyên phát hiện bắt quả tang thu giữ vật chứng là 08

gói ma túy có tổng khối lượng là 153,6 gam, qua giám định kết luận là ma túy loại: Methamphetamine.

Với hành vi trên, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên đã truy tố Đỗ Minh T và Ngô Văn L về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Nội dung điều luật như sau:

Điều 251. Tội mua bán trái phép chất ma túy.

“1. Người nào....Mua bán trái phép chất ma túy thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm;

2....

4.Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù 20 năm, tù chung thân hoặc tử hình.

a,..

b, Methamphetamine...có khối lượng 100 gam trở lên”;

[3] Xét tính chất của vụ án là đặc biệt nghiêm trọng; hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền quản lý sử dụng chất ma túy của nhà nước, là nguyên nhân phát sinh nhiều tệ nạn và tội phạm khác như trộm cắp, cướp của, giết người, gây mất trật tự trị an xã hội, gây sự hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân. Qua thực tế và thông qua các phương tiện thông tin đại chúng cho chúng ta thấy: diễn biến của tình hình tội phạm ma túy trên toàn quốc cũng như trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên có chiều hướng gia tăng với những vụ án đặc biệt nghiêm trọng. Nhà nước ta đang tích cực nhằm loại bỏ ma túy ra khỏi đời sống xã hội. Vì vậy, cần xét xử nghiêm minh đối với các bị cáo để đảm bảo tác dụng răn đe và phòng ngừa chung.

[4] Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy: hai bị cáo là những người chưa có tiền án, tiền sự. Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo thành khẩn khai báo nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Cả 2 bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào. Tuy nhiên cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc đối với các bị cáo để đảm bảo đủ tác dụng răn đe và phòng ngừa chung.

[5] Về hình phạt bổ sung:

Ngoài hình phạt chính, cần phạt bổ sung mỗi bị cáo một khoản tiền để sung quỹ nhà nước theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự. .

[6] Về vật chứng vụ án được xử lý theo Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật hình sự cụ thể:

- Trả cho bị cáo Đỗ Minh T 01 giấy chứng minh thư nhân dân và 01 thẻ ATM đều mang tên Đỗ Minh T;

- Tạm giữ của bị cáo T 12.943.577đ và 1 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA; tạm giữ của bị cáo L 400.000đ để đảm bảo thi hành án cho mỗi bị cáo

- Tịch thu sung quỹ của bị cáo T gồm: 1 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE và 1 xe mô tô nhãn hiệu HONDA BKS 20F2-7399; để đảm bảo thi hành án; tịch thu sung quỹ 1 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO, theo bị cáo khai đã sử dụng vào việc thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

- Các vật chứng thu còn lại cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[8] Xét đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ. Hội đồng xét xử chấp nhận lời đề nghị nêu trên.

Xét lời đề nghị của vị luật sư bào chữa, Hội đồng xét xử xem xét quyết định theo quy định của pháp luật.

[9] Trong vụ án này, quá trình điều tra, bị cáo T khai: Có một người đàn ông tên V nhà ở khu vực xã QT, thành phố Thái Nguyên đã bán cho T 08 gói ma túy vào ngày 25/3/2020 và người đàn ông tên H5 nhà ở khu vực Tổ Y, phường TL, thành phố Thái Nguyên mà L khai đã môi giới khách mua ma túy cho L ngày 06/5/2020. Qua xác minh xác định tại xã QT, thành phố Thái Nguyên không xác định được đối tượng tên V và tại Tổ Y, phường TL, thành phố Thái Nguyên không có ai tên H5, nên cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an tỉnh Thái Nguyên không có căn cứ để xác minh làm rõ. Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự,

Tuyên bố: Các bị cáo Đỗ Minh T và Ngô Văn L phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy",

1. Áp dụng điểm b khoản 4 và khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự:

- Xử phạt bị cáo Đỗ Minh T 20 (hai mươi) năm tù; thời hạn tù tính từ ngày 06/5/2020.

- Xử phạt bị cáo Ngô Văn L 20 (hai mươi) năm tù; thời hạn tù tính từ ngày 06/5/2020.

Áp dụng khoản 1 và khoản 3 Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự, quyết định tạm giam mỗi bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

Phạt bổ sung các bị cáo Đỗ Minh T và Ngô Văn L, mỗi bị cáo 15 (mười lăm) triệu đồng nộp ngân sách Nhà nước.

2. Về vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 47 Bộ luật hình sự :

* Tịch thu tiêu hủy:

- 01 bì niêm phong theo quy định ký hiệu H trên mép dán có chữ ký của Đỗ Minh T và thành phần tham gia niêm phong và dấu tròn đỏ của Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Thái Nguyên. Bên ngoài ghi có 111,83 gam chất Methamphetamine.

- 01 bì niêm phong theo quy định ký hiệu H1 trên mép dán có chữ ký của Ngô Văn L và thành phần tham gia niêm phong và dấu tròn đỏ của Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Thái Nguyên. Bên ngoài ghi có 36,7 gam chất Methamphetamine.

- 01 bì niêm phong theo quy định ký hiệu số: 2680/C09 (TT2) trên mép dán có chữ ký của Đỗ Thị Hiếu, Lê Xuân Hoàn và dấu tròn đỏ của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an. Bên trong là mẫu vật hoàn trả sau giám định.

- 01 ví giả da màu đen.

* Tịch thu sung quỹ nhà nước của bị cáo Đỗ Minh T gồm:

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE vỏ màu xám đã qua sử dụng số IC: 579C-E2946A.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA Dream sơn màu nâu mang BKS: 20F2-7399, số khung: Không có; số máy: C100ME-0407201. Tình trạng xe: xe không gương, xước xát, không kiểm tra máy bên trong.

* Tịch thu sung quỹ nhà nước của bị cáo Ngô Văn L: 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO màu xanh đã qua sử dụng số Imei1: 861325044384351.

* Tạm giữ của Đỗ Minh T 12.943.577đ và 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen đã qua sử dụng số Imei1: 354205102918460; Tạm giữ của Ngô Văn L 400.000đ để đảm bảo thi hành án cho mỗi bị cáo.

* Trả cho bị cáo Đỗ Minh T gồm:

- 01 chứng minh thư nhân dân số 091521519 và 1 thẻ ATM đều mang tên Đỗ Minh T.

(Tiền và các vật chứng trên hiện đang có tại tài khoản và kho của Cục thi hành án dân sự tỉnh Thái Nguyên theo ủy nhiệm chi ngày 11/9/2020 của Ngân hàng MB và ủy nhiệm chi số 256 ngày 25/8/2020 của Công an tỉnh Thái Nguyên và biên bản về việc giao nhận vật chứng số 54 ngày 21/8/2020).

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, buộc các bị cáo Đỗ Minh T và Ngô Văn L, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm sung quỹ nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt các bị cáo, báo cho các bị cáo biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Nơi nhận:

- TAND cấp cao, Hà Nội
- VKSND cấp cao, Hà Nội;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- Công an tỉnh Thái Nguyên;
- THAHS tỉnh Thái Nguyên;
- Sở tư pháp Thái Nguyên;
- Trại tạm giam CA tỉnh TN;
- Các bị cáo (qua Trại giam);
- Lưu hồ sơ vụ án và Tòa án.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Khánh Hồng